

Số: /NSHN-KHĐT  
V/v báo cáo công bố thông tin năm 2025  
theo ND 47/2021/NĐ-CP (lần 2)

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: UBND Thành phố Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp. Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo UBND Thành phố Hà Nội về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp năm 2025 (lần 2: hạn công bố trước 30/06/2025).

Công ty Nước sạch Hà Nội đã thực hiện nội dung:

- Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2025.
- Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp năm 2025.

Các thông tin trên đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị (**Website: hawacom.vn**) và trên cổng thông tin doanh nghiệp (**Website: business.gov.vn**), trang thông tin công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước của Sở Tài chính (**Website: congbothongtindn.sotaichinh.hanoi.gov.vn**) theo đúng quy định

*(Chi tiết tại biểu mẫu 3,4,6 kèm theo văn bản).*

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Ban TGD C.ty;
- Lưu: P.KHĐT, VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đặng Ngọc Hải**

**Biểu số 3:**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**  
**SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Công văn số: /NSHN-KHĐT ngày tháng 6 năm 2026)*

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
MST: 0100106225 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026*

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM**  
**2025 CỦA CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với**  
**kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1**

Năm 2025, Công ty triển khai kế hoạch SX-KD trong điều kiện nền kinh tế xã hội Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng có những bước tăng trưởng mạnh mẽ. Hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định, công tác sản xuất cấp nước liên tục, ổn định không có những khu vực nào mất nước, thiếu nước. Sản lượng nước mua từ các NMN mặt sông Đà, sông Đuống đảm bảo kế hoạch đặt ra. Các Nhà máy, trạm sản xuất cơ bản phát huy được năng lực sản xuất, chất lượng nước theo đạt quy chuẩn QCVN 01: 2024.

- Đối chiếu các chỉ tiêu UBND Thành phố Hà Nội giao:

- + Tổng doanh thu: 2.793 tỷ đồng, đạt 103,23% KH.
- + Lợi nhuận sau thuế: 239 tỷ đồng đạt 104,49% KH.
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 6,43% đạt 100% KH.
- + Khả năng thanh toán nợ > 1, đạt 100% KH.

Công ăn việc làm, đời sống CBCNV trong toàn Công ty ổn định, cơ sở vật chất, môi trường làm việc Công ty tiếp tục được cải thiện.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Giá trị thực hiện 2025	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
	Tổng sản lượng nước cấp vào mạng, trong đó:	M3	242.970.384	246.874.495	273,928,951
	- Sản lượng nước sản xuất	M3	194.362.748	193.248.669	207,170,577
	- Sản lượng nước mua buôn	M3	48.607.636	53.625.826	66,758,374
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.706	2.793	3.410
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	281	301	344
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	228	239	279
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		526	583
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0	0	0
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	M3	0	0	0
8	Tổng số lao động	Người	2.227	2.050	2593
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	356,8	385,1	492,6
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,1	2,4	5,54
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	354,7	382,7	487,1

**2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năm 2025**

**2.1. Thuận lợi:**

- Công ty Nước sạch Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy Ban Nhân dân Thành

phố Hà Nội, Đảng ủy phường Ba Đình và các Sở, Ban, Ngành Thành phố trong hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời tháo gỡ các khó khăn.

- Năm 2025, Công ty triển khai kế hoạch SX-KD trong điều kiện nền kinh tế xã hội Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng có những bước tăng trưởng mạnh mẽ. Thủ đô Hà Nội tăng trưởng GRDP đạt 8,16%, vượt mục tiêu đề ra là 8,0% và cao hơn nhiều so với mức 6,52% của năm 2024, các chỉ tiêu vĩ mô khác của Hà Nội cũng ghi nhận kết quả tích cực. Cùng với cuộc cải cách bộ máy hành chính có quy mô và mức độ sâu rộng nhất trong nhiều thập niên, khi Việt Nam đồng thời tinh gọn bộ máy trung ương và tái cấu trúc hệ thống chính quyền địa phương chuyển sang mô hình hai cấp gồm tỉnh và xã, phường.

- Công tác cấp nước trên địa bàn Công ty đảm bảo liên tục, ổn định không có những khu vực mất nước, thiếu nước. Sản lượng nước mua từ các NMN mặt sông Đà, sông Đuống đảm bảo kế hoạch đặt ra. Các Nhà máy, trạm sản xuất cơ bản phát huy được năng lực sản xuất, chất lượng nước ngày càng được nâng cao...

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh tiếp tục được đẩy mạnh, giúp nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, thực hiện dịch vụ công toàn trình, tổng đài chăm sóc khách hàng 19004600 hoạt động 24/7. Xây dựng trung tâm vận hành cấp nước Công ty Nước sạch Hà Nội, triển khai đồng bộ văn phòng điện tử giai đoạn 1 từ ngày 01/12/2025 trên toàn Công ty. Đây là một bước ngoặt thay đổi phương thức thực hiện công việc, giúp tiết kiệm thời gian và tăng hiệu quả xử lý công việc.

- Công tác xây dựng các quy định nội bộ được triển khai quyết liệt và đồng bộ như Quy chế về sử dụng nguồn vốn sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên; Quy chế về mua sắm và lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa dịch vụ tư vấn, phi tư vấn; Quy định về việc tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng... tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty.

- Từ 1/8/2025, thành lập thêm Đội KDNS Hòa Lạc dựa trên cơ sở sáp nhập Đội quản lý vận hành hệ thống cấp nước tại khu CNC Hòa Lạc và công tác phát triển hệ thống cấp nước tại khu vực liên xã Hòa Lạc, Hạ Bằng, Yên Xuân; Đội KDNS Thường Tín thực hiện công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước, tổ chức ghi thu tiền nước, quản lý mạng lưới cấp nước trên địa bàn Công ty NSHN quản lý tại các xã Thường Tín, Thượng Phúc, Chương Dương, Hồng Vân, Phú Xuyên. Việc thành lập thêm 2 đội KDNS giúp công tác tiếp cận, quản lý địa bàn cấp nước các huyện ngoại thành hiệu quả và kịp thời hỗ trợ người dân các vấn đề liên quan đến sử dụng nước, từ đó góp phần nâng cao dịch vụ cấp nước cho người dân các huyện ngoại thành.

## **2.2. Khó khăn:**

- Năm 2025 đánh dấu giai đoạn địa chính trị thế giới biến động mạnh, bất ổn sâu sắc... đã tác động đến giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Giá nước mua buôn của Sông Đà tăng từ 30/6/2025, giá nước thô mua của Công ty Thủy Lợi

Hà Nội tăng từ 25/12/2025 theo quyết định số 6441/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 tác động đến chi phí của Công ty.

- Năm 2025 biến đổi khí hậu, thiên tai tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng của các cơn bão Wipha, Bualoi, Matmo gây mưa lớn, ngập lụt trên địa bàn Thủ đô... tác động tới nhu cầu dùng nước của khách hàng.

- Việc sắp xếp điều chỉnh địa danh hành chính theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp cũng tác động đến công tác triển khai các dự án trên các địa bàn. Do phạm vi địa giới hành chính thay đổi dẫn đến thay đổi phạm vi cấp nước và phạm vi nghiên cứu của một số dự án đang thực hiện nghiên cứu CBDA.

- Công tác cải tạo hạ tầng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng trên địa bàn Hà Nội diễn ra liên tục, sự phối hợp để bảo vệ các công trình cấp nước còn chưa chặt chẽ gây khó khăn trong công tác quản lý chống thất thoát, thất thu nước sạch.

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### 1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công):

Trong năm 2025, Công ty Nước sạch Hà Nội triển khai xây dựng 07 dự án có tổng mức đầu tư nhóm B trở lên như sau:

TT	Tên dự án nhóm B	Vị trí	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)
1	Cải tạo, nâng công suất NMN Bắc Thăng Long đạt công suất 300.000m <sup>3</sup> /ngày và xây dựng hệ thống mạng lưới tuyến ống cấp nước theo Quy hoạch	Huyện Đông Anh	Vốn KHCB. Vốn vay	1.546
2	XD hoàn thiện tuyến ống truyền dẫn DN600 trên đường Vành đai II theo Quy hoạch (Giai đoạn 1 - từ cầu Trung Hòa đến cầu Nhật Tân)	Nội đô	Vốn KHCB. Quỹ ĐTPT	195
3	XD mạng lưới cấp nước cho các xã Bình Yên, Tân Xã, Hạ Bằng, Đồng Trúc và một phần xã Thạch Hòa huyện Thạch Thất (Gđ I)	Huyện Thạch Thất	Vốn vay, Vốn ĐTPT	181
4	XD mạng lưới cấp nước cho các xã Khánh Hà, Nhị Khê, Duyên Thái.	Huyện	Vốn vay, Vốn	192

	Ninh Sở. Hòa Bình. huyện Thường Tín (Gđ I)	<b>Thường Tín</b>	ĐTPT	
5	Xây dựng mạng lưới cấp nước cho các xã Yên Trung. Tiến Xuân. Yên Bình và một phần còn lại của xã Thạch Hoà - huyện Thạch Thất (Gđ II)	Huyện Thạch Thất	Vốn vay, Vốn ĐTPT, Vốn KHCB	255
6	Xây dựng hệ thống mạng lưới cấp nước cho xã Thượng Phúc. xã Chương Dương. một phần xã Thường Tín. một phần xã Phú Xuyên (Giai đoạn 2A)	Huyện Thường Tín	Vốn vay, Vốn KHCB	184
7	Nghiên cứu bổ sung nguồn nước mặt cho NMN Nam Dư	Quận Hoàng Mai	Vốn KHCB, Vốn vay	975
	<b>Tổng</b>			3.528

## 2. Các khoản đầu tư tài chính:

Trong năm 2025. Công ty Nước sạch Hà Nội đã đầu tư vào các Công ty con. Công ty liên kết và đầu tư tài chính như sau:

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Danh sách	Giá trị vốn góp (tính đến thời điểm 31/12/2025)
I. Công ty con	1. Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội	548.914
II. Công ty liên kết	1. Công ty CP Viwaco	19.655
	2. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Nước sạch Hà Nội	2.000
	3. Công ty CP nước mặt sông Hồng	132.593
	4. Công ty CP Tháp nước Hà Nội	59.340
III. Đầu tư tài chính	1. Công ty CP nước mặt sông Đuống	99.961
	2. Đầu tư khác	1.160.000

### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ. tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này. tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ: Không có</b>									
2	<b>Công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>									
2.1	Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội	568	549	1.639	778	25	20	9	56	1.050

**Biểu số 4:**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ**  
**TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /NSHN-KHĐT ngày tháng 6 năm 2026)*

CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ NỘI  
MST: 0100106225

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm (nước sạch)	M3	0	0	
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Trđ	0	0	
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Trđ	0	0	

*\*Theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, nước sạch không nằm trong danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích.*

**II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.**

- 100% các nhà máy, trạm sản xuất nước được cấp phép khai thác nước, xả thải, vận chuyển bùn và chất thải nguy hại theo quy định và thực hiện đúng quy định về đảm bảo sản lượng nước khai thác và bảo vệ môi trường.

- Kê khai và nộp đầy đủ phí bảo vệ môi trường, phí xả thải công nghiệp, bảo vệ rừng, phí cấp quyền khai thác và không có nợ đọng.

- Giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh tại các cơ sở sản xuất, nơi làm việc của CBCNV.

## **2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.**

- Đảm bảo cấp nước cho 100% người dân các quận nội thành, 100% người dân huyện ngoại thành do Công ty quản lý cấp nước với tiêu chuẩn cấp nước đạt 135 đến 145 lít/người/ngày góp phần ổn định an ninh, trật tự, phát triển kinh tế xã hội Thủ đô Hà Nội.

- Thu nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định, không có nợ đọng.

- Tham gia tích cực các phong trào thi đua, ủng hộ nhân đạo... do Thành phố, Trung Ương phát động.

## **3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.**

- Các hoạt động cung cấp dịch vụ đều được Công ty lựa chọn ký hợp đồng đảm bảo năng lực đáp ứng nhu cầu của hai bên. Quá trình tổ chức thực hiện hợp đồng không có sự tranh chấp, khiếu kiện, nợ đọng.

## **4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.**

- Chất lượng nước của Công ty Nước sạch Hà Nội tại các nhà máy nước, trạm sản xuất luôn đảm bảo Quy chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT.

- Công ty đang triển khai ký Hợp đồng dịch vụ cấp nước bằng phương thức điện tử theo tinh thần Nghị quyết 57 -NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Trong năm không có khiếu kiện, bồi hoàn liên quan đến chất lượng nước sạch.

## **5. Quan hệ tốt với người lao động.**

- 100% người lao động được ký Hợp đồng lao động, bố trí đủ công ăn việc làm, có thu nhập lương và đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp... hàng tháng theo quy định, không có nợ đọng.

- Thực hiện các chế độ chính sách lao động, nghỉ ngơi... bảo đảm theo Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động Công ty.

- Công ty thường xuyên đầu tư, quan tâm cải thiện nâng cao cơ sở vật chất làm việc và cập nhật hoàn thiện các quy định quản lý Công ty tạo mọi điều kiện cho người lao động phát triển, gắn bó có trách nhiệm với Công ty.

- Tổ chức nghỉ mát hàng năm cho toàn thể CBCNV trong toàn Công ty

#### **6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp**

- Năm 2025, Công ty Mẹ hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Thành phố giao. Lợi nhuận được phân bổ 3 quỹ (Đầu tư phát triển, Khen thưởng, Phúc lợi) theo quy định và Công ty thực hiện chi sử dụng cho người lao động theo quy chế Công ty xây dựng ban hành.

- Công ty con (Công ty CP Nước sạch số 2 HN) năm 2025 hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên. Cổ tức được chia đến cổ đông theo đúng quy định, không có nợ đọng.

**Biểu số 6:**  
**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC**  
**CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /NSHN-KHĐT ngày tháng 6 năm 2026)*

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
MST: 0100106225 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026*

## I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

### 1. Thông tin chung

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.
- Người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ông Trần Sĩ Thanh. Phó Bí thư Thành uỷ. Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

### 2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu

Thông kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

#### **BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	1738/QĐ-UBND	26/3/2025	Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội.
2	1788/QĐ-UBND	27/3/2025	Tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Thành phố" năm 2024 cho Cty NSHN.
3	1758/QĐ-UBND	27/3/2025	Tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Thành phố" năm 2024 cho tập thể thuộc Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội
4	5195/QĐ-UBND	17/10/2025	Thành lập các khối thi đua trực thuộc Công ty NSHN.
6	4940/QĐ-UBND	01/10/2025	QĐ đánh giá, xếp loại KSV năm 2024 tại các DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND TP
7	58/QĐ-UBND	23/9/2025	QĐ quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của TP HN
8	14765/VP-ĐT	18/9/2025	Tiếp nhận quản lý, vận hành, cấp nước tại KĐT mới Vinhomes Global Gate, xã Đông Anh
9	4388/QĐ-	22/8/2025	QĐ bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT công ty NSHN

	UBND		
10	4176/QĐ-UBND	8/8/2025	Công bố KQ xếp loại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND TP HN năm 2024
11	4035/UBND-HC	10/7/2025	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý kiểm soát viên năm 2024, mức tiền lương thù lao KH của Thành viên hội đồng, kiểm soát viên năm 2025, cho ý kiến về quỹ tiền lương KH của người lao động và ban điều hành năm 2025 của Cty.
12	3630/QĐ-UBND	02/7/2025	Giao quản lý, sử dụng và khai thác CTCN liên xã huyện Thường Tín, HN
13	4192/QĐ-UBND	14/8/2025	Quy chế người đại diện phần vốn NN tại các Cty CP, Cty TNHH hai thành viên trở lên có vốn NN thuộc UBND Thành Phố.
14	1995/UBND-KT	15/5/2025	Giao chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025 đối với các DN nhà nước

## II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2

### BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Vinh	1964	Kỹ sư Cấp thoát nước		Phó Giám đốc XN; Giám đốc XN; Phó Tổng Giám đốc; Tổng Giám đốc; Chủ tịch Hội đồng thành viên	Nghỉ hưu từ 01/9/2025
2	Trần Xuân Cường	1974	Thạc sỹ Cấp thoát nước		Phó Giám đốc XN; Giám đốc XN; Phó Tổng Giám đốc; Chủ tịch Hội đồng thành viên	Chủ tịch HĐQTV từ 01/9/2025
3	Đặng Ngọc Hải	1968	Kỹ sư điện tử - Tin học; Thạc sỹ Kỹ thuật cơ sở hạ tầng		Giám đốc NMN; Giám đốc XN; Trưởng phòng Công ty; Phó Tổng giám đốc; Tổng Giám đốc Công ty;	
4	Hoàng Thị	1970	Cử nhân Kinh tế		Phó phòng Công ty; Kiểm soát viên chuyên	

	Thủy				trách; Thành viên HĐQT	
5	Trương Tiến Hưng	1967	Kỹ sư cơ khí; Kỹ sư Cấp thoát nước		Phó phòng Công ty; Giám đốc XN; Trưởng phòng Công ty; Phó Tổng giám đốc	
6	Trần Quốc Bình	1973	Thạc sĩ Quản lý đô thị và công trình; Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp		Phó Giám đốc Ban quản lý dự án; Giám đốc Ban quản lý dự án; Phó Tổng Giám đốc	Phó TGD Công ty từ 24/10/2025
7	Đỗ Phương Nam	1978	Cử nhân Luật; Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Kinh tế		Phó phòng Công ty; Trưởng phòng Công ty; Kế toán trưởng; Phó Tổng Giám đốc	- Phó TGD Công ty từ 24/10/2025 - Thôi KTT từ 24/10/2025

## 2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

### BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác
1	Nguyễn Bảo Vinh	Chủ tịch HĐQT	32.550.000	672.668.420	51.973.333
2	Trần Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	28.350.000	738.481.171	130.341.666
		Chủ tịch HĐQT	31.000.000		
3	Đặng Ngọc Hải	Tổng Giám đốc	30.000.000	896.642.379	54.840.000
4	Hoàng Thị Thủy	Thành viên HĐQT	28.350.000	709.705.042	55.240.000
5	Trương Tiến Hưng	Phó Tổng Giám đốc	28.350.000	709.705.042	495.011.190
	Trần Quốc Bình	Phó Tổng Giám đốc	27.000.000	446.165.906	
7	Đỗ Phương Nam	Kế toán trưởng	26.250.000	662.752.957	130.941.666
		Phó Tổng Giám đốc	27.000.000		

### 3. Hoạt động của Hội đồng thành viên. Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên. Chủ tịch công ty. Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

#### BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung
1	229	22/01/2025	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Phê duyệt và ban hành Bảng lương của Người quản lý, KSV chuyên trách Cty Nước sạch HN
2	275	6/02/2025	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Nghị quyết HĐQT định biên lao động, KH sử dụng lao động năm 2025 của Cty Nước sạch HN
3	396	20/02/2025	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Ban hành KH kiểm toán nội bộ công ty năm 2024
4	449	27/02/2025	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Phê duyệt dự án Khoan thay thế các giếng tại NMN Cáo Đình
5	662	18/3/2025	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư và nguồn vốn của dự án XD hoàn thiện tuyến ống truyền dẫn DN600 trên đường VĐ 2 theo quy hoạch
6	751	27/3/2025	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Phê duyệt chủ trương đầu tư công trình cấu trúc lại MLCN tại thôn 3 xã Vạn Phúc với HTCN xã Ninh Sở, thôn Đông Vinh 2 - xã Đông Mỹ với thôn Hạ Thái - xã Duyên Thái và lắp đặt bơm tăng áp trên tuyến ống D225PE cấp nước cho thôn Xâm Dương 1+2, thôn đại lộ ngoài đê.
7	754	27/3/2025	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Phê duyệt dự án XD MLCN cho các xã thuộc huyện Thạch Thất
8	2923	25/9/2025	Chủ tịch HĐQT Trần Xuân Cương	Ban hành quy chế tạm thời về việc trích lập, sử dụng và quản lý quỹ phát triển khoa học CN của Cty
9	2924	25/9/2025	Chủ tịch HĐQT Trần Xuân Cương	V/v Ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn quỹ đầu tư và phát triển tại Công ty

10	3047	10/10/2025	Chủ tịch HĐQT Trần Xuân Cương	Phê duyệt dự án XD hệ thống MLCN cho xã Thượng Phúc, xã Chương Dương, một phần xã Thường Tín, một phần xã Phú Xuyên (GD 2A)
11	3533	18/11/2025	Chủ tịch HĐQT Trần Xuân Cương	Ban hành quy chế thực hiện công tác sửa chữa ,bảo dưỡng sử dụng nguồn vốn chi phí sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên của Công ty Nước sạch Hà Nội

### III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

#### 1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

#### BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Mai Phương	1981	Thạc sỹ kinh tế	Kiểm soát viên chuyên trách	02/10/2020	100%
2	Đặng Thu Hải	1974	Thạc sỹ kinh tế	Kiểm soát viên	02/10/2020	100%

#### 2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	117/NSHN-KSV	13/1/2025	Báo cáo hoạt động của KSV Quý IV/2024
2	1276/NSHN-KSV	8/5/2025	Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024
3	2030/NSHN-KSV	3/7/2025	Báo cáo thẩm định quyết toán quỹ lương thực hiện của Công ty Nước sạch Hà Nội năm 2024
4	284/NSHN-KSV	7/2/2025	Báo cáo của KSV năm 2024
5	945/NSHN-KSV	11/4/2025	Báo cáo hoạt động của KSV Quý I/2025
6	2094/NSHN-KSV	10/7/2025	Báo cáo hoạt động của KSV Quý II và 6 tháng đầu năm 2025
7	3088/NSHN-KSV	14/10/2025	Báo cáo hoạt động của KSV Quý III/2025
8	14/NSHN-KSV	9/1/2026	Báo cáo hoạt động của KSV Quý IV/2025

#### IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA

#### V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

##### 1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp

**BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Tên tổ chức. cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1	Công ty CP Nước mặt sông Đuống		Số 452, Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP Hà Nội.			
2	Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội		Số 6 phố Đào Đình Luyện. phường Phúc Đồng, TP Hà Nội.			
3	Công ty CP Viwaco		Tầng 1 Nhà 17T6 Khu đô thị Trung Hòa, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội.			
4	Công ty CP ĐTXD Hạ tầng nước sạch Hà Nội		Số 1 phố Quốc Tử Giám, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP Hà Nội.			
5	Công ty CP nước mặt sông Hồng		Khu Hồ Văn hóa, Thôn Lã Côi, xã Phù Đổng, TP Hà Nội.			
6	Công ty CP Tháp nước Hà Nội		44 Yên Phụ, Phường Ba Đình, TP Hà Nội.			

##### 2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan

**BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

TT	Tên tổ chức. cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
1	Công ty CP Nước mặt sông Đuống	Năm 2025	Mua nước	391	

2	Công ty CP Nước mặt sông Đuống	Năm 2025	Cho Thuê tài sản	3
3	Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội	Năm 2025	Bán nước	152
4	Công ty CP Viwaco	Năm 2025	Cho Thuê tài sản	2
5	Công ty CP ĐTXD Hạ tầng nước sạch Hà Nội	Năm 2025	Bán vật tư	0.03

## **VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

- Tổng số lao động của doanh nghiệp: 2050 người.
- Mức lương trung bình người lao động/năm: 15.554.307 đồng/người/tháng.
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm: 3.658.958 đồng/người/tháng.